

Bản án số: 37/2021/DS-ST

Ngày 21/ 9/2021

“V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Xuân Hương

2. Bà Hồ Thị Lan

*- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Sơn – Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2020/TLST – DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 154/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 152/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A*

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường B, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trường S – chức vụ: Nhân viên; Địa chỉ: Ô số 01+02, lô BT-01, khu đô thị Hòn Cặp Bè, phường B1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 1201/UQ-QLN.21 ngày 15/7/2021).*

Có mặt.

*2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980.*

Địa chỉ: Tổ 5, khu 6, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Nguyễn Trường S trình bày:

Ngày 24/8/2016, Ngân hàng TMCP A và ông Nguyễn Văn C có ký hợp đồng cấp tín dụng trả góp số QUN.CN.02.240816 (số tài khoản vay: 222148829) với các nội dung như sau: Số tiền vay là 70.000.000 đồng; phương thức giải ngân chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 222148829 của ông Nguyễn Văn C tại Ngân hàng TMCP A; thời gian vay: 60 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay (từ ngày 24/8/2016 đến 24/8/2021); mục đích vay: UIL - Tiêu dùng tín chấp - Hỗ trợ tiêu dùng - Tiêu dùng. Lãi suất trong hợp đồng tín dụng được tính như sau: Lãi suất vay trong hạn: 12,00%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu). Nếu số ngày vay thực tế nhỏ hơn 30 ngày thì áp dụng lãi suất cho vay ngày với mức lãi suất là 17,40%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc và lãi chia thành nhiều kỳ hạn. Kỳ hạn trả nợ hàng tháng. Cụ thể số tiền hàng tháng ông C phải trả là 1.867.000 đồng (trong đó gốc là 1.167.000 đồng, lãi 700.000 đồng). Số tiền nợ trên được trích từ tài khoản của ông C tại Ngân hàng TMCP A để thực hiện việc thanh toán. Ông C phải đảm bảo tài khoản đủ số dư cần thiết để Ngân hàng TMCP A ghi nợ khi đến kỳ trả nợ. Nếu việc trích tài khoản trên không đủ để thanh toán tiền góp theo các kỳ hạn trả hạn nợ, ông C có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho Ngân hàng TMCP A số tiền góp còn lại đúng hạn.

Ngày 24/8/2016, Ngân hàng TMCP A đã tiến hành giải ngân vào tài khoản của ông C số tiền 70.000.000 đồng. Từ sau khi nhận giải ngân, ông Chiến đã trả được cho Ngân hàng TMCP A số tiền 2.334.000 đồng trừ vào dư nợ gốc. Tuy nhiên, từ tháng 11/2016 đến nay, ông Chiến vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP A không trả bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng TMCP A. Ngân hàng TMCP A đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông C không trả nợ cho Ngân hàng TMCP A theo đúng với hợp đồng tín dụng đã ký. Căn cứ điểm 5.1.3 khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng QUN.CN.02.240816 ngày 24/8/2016, Ngân hàng TMCP A có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn tất cả các khoản vay chưa tất toán trong trường hợp ông Nguyễn Văn C vi phạm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP A. Do đó, ngày 06/8/2020, Ngân hàng TMCP A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay còn lại chưa thanh toán, Ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của Hợp đồng tín dụng QUN.CN.02.240816 ngày 24/8/2016 sang nợ quá hạn. Do ông C vi phạm nghĩa

vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP A đã có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 17/8/2020 là: 108.726.000 đồng; trong đó: Nợ gốc: 67.666.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 32.900.000 đồng, Phạt vi phạm/trễ kỳ: 9.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 18/8/2020 đến ngày ông C thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C không có mặt tại nơi cư trú cuối cùng ở tổ 5, khu 6, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh từ tháng 01/2020 đến nay, không thông báo cho Ngân hàng TMCP A. Ngân hàng TMCP A đã có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự “V/v: Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hạ Long và đến ngày 29/4/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hạ Long đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 09/2021/QĐ-TA trên cơ sở Quyết định giải quyết việc dân sự số 09/2021/QĐST-VDS ngày 29/4/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết các thông báo, quyết định của Tòa án hợp lệ nhưng không nhận được thông tin phản hồi nào của ông C.

Xác nhận của chính quyền địa phương (Tại Biên bản xác minh với trưởng khu 6, phường H1, thành phố H) cho biết: Hiện tại, ông Nguyễn Văn C có vợ là bà Đinh Thị Tuyết M không còn sinh sống tại địa chỉ tổ 5, khu 6, phường H1, thành phố H. Gia đình ông C và bà M đã bán nhà, đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì hiện địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho ngân hàng TMCP A số tiền nợ tính đến ngày 21/9/2021 là 113.388.707 đồng, trong đó vốn gốc 67.660.000 đồng, lãi trong hạn 32.900.000 đồng, lãi quá hạn 12.822.707 đồng; ông Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số QUN.CN.02.240816 đã ký kể từ ngày 22/9/2021 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đối với số tiền 9.000.000 đồng tiền phạt vi phạm/trễ kỳ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng

mặt, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A. Buộc bị đơn trả cho ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 21/9/2021 là 113.388.707 đồng, trong đó vốn gốc 67.660.000 đồng, lãi trong hạn 32.900.000 đồng, lãi quá hạn 12.822.707 đồng; ông Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số QUN.CN.02.240816 đã ký kể từ ngày 22/9/2021 đến khi thanh toán hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn xác định tranh chấp khoản nợ vay là tranh chấp giữa Ngân hàng với ông C. Do đó, Ngân hàng chỉ yêu cầu ông C trả nợ, không yêu cầu cá nhân khác cùng có trách nhiệm trả nợ với ông C, phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn C không có mặt tại nơi cư trú cuối cùng tại tổ 5, khu 6, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tiến hành Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Văn C, tuy nhiên đến thời điểm này ông Nguyễn Văn C không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu và làm gì. Do đó, căn cứ vào quy định tại điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về áp dụng pháp luật:

[3] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau: “Giao dịch dân

sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực này mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết”

Hợp đồng tín dụng trả góp số QUN.CN.02.240816 được ký vào ngày 24/8/2016 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

- Về hiệu lực của hợp đồng đã giao kết giữa các bên:

[4] Hợp đồng tín dụng trả góp số QUN.CN.02.240816 ngày 24/8/2016 được ký kết theo sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn trên cơ sở tự nguyện, là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành. Hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với các quy định của các Điều 121, 122, 124, 389, 471 Bộ luật Dân sự 2005 và phù hợp với các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng này.

- Về yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ của bị đơn:

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP A đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và đã thực hiện việc giải ngân theo đúng cam kết cho bị đơn số tiền là 70.000.000 đồng. Về phía bị đơn, từ sau khi nhận giải ngân, ông C đã trả được cho Ngân hàng TMCP A số tiền 2.334.000 đồng nợ gốc. Do ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng yêu cầu ông C thanh toán số tiền nợ gốc còn lại 67.666.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số QUN.CN.02.240816 ngày 24/8/2016 (số tài khoản vay: 222148829) các bên có thỏa thuận lãi suất vay trong hạn: 12,00%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu). Nếu số ngày vay thực tế nhỏ hơn 30 ngày thì áp dụng lãi suất cho vay ngày với mức lãi suất là 17,40%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Căn cứ Điều 2, Điều 5, Điều 6 Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số QUN.CN.02.240816 ngày 24/8/2016 (số tài khoản vay: 222148829) và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất”, vì vậy lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Chiến là phù hợp. Xét, việc ông C đã thỏa thuận trả lãi cho Ngân hàng với mức lãi như trên do đó, Ngân hàng yêu cầu ông C thanh toán số tiền nợ lãi tính đến hết ngày 21/9/2021 bao gồm lãi trong hạn: 32.900.000 đồng, lãi quá hạn 12.822.707 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, ông C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng được tính kể từ ngày 22/9/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đối với yêu cầu phạt vi phạm/trễ kỳ số tiền là 9.000.000 đồng, tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu này. Xét việc nguyên đơn rút yêu cầu là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 121, 122, 124, 280, 281, 290, 389, 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A.

- Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tính đến hết ngày 21/9/2021 là 113.388.707 đồng (bằng chữ: Một trăm mười ba triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm linh bảy đồng), trong đó vốn gốc 67.660.000 đồng, lãi trong hạn 32.900.000 đồng, lãi quá hạn 12.822.707 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trả góp số QUN.CN.02.240816 ngày 24/8/2016 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A về số tiền 9.000.000 đồng phạt vi phạm/trễ kỳ .

Về án phí: Ông Nguyễn Văn A phải nộp 5.669.000 đồng (Năm triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 2.718.000 đồng (Hai triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng) Ngân hàng TMCP A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002910 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hồng Hà, TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Cúc**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Cúc**